

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quý, ông Bùi Xuân Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 27/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 04/01/1978, tại huyện Ph, tỉnh B; Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện Ph, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Xuân C và bà: Vũ Thị N; có vợ là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020; con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Ông **Đỗ Xuân N** (đã chết).

Sinh quán: Thôn Tr, xã S, huyện M, tỉnh D.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1949, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã S, huyện M, tỉnh D.

+ Anh **Đỗ Hồng H**, sinh năm 1974, vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 20A/23 hẻm 43, ngách 32/76 A, Y, T, thành phố H.

+ Anh **Đỗ Hồng S**, sinh năm 1976, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

+ Anh **Đỗ Xuân S**, sinh năm 1978, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện Đ, thành phố H.

+ Chị **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1981, vắng mặt

Địa chỉ: Ấ, xã L, thành phố C, tỉnh C.

(Bà Th, anh H, anh S, chị Th đều ủy quyền cho anh S).

- Người tham gia tố tụng khác: Anh Nguyễn Thanh Ph; anh Đỗ Trung K, là những người làm chứng, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn T có giấy phép lái xe theo quy định. Vũ Văn T làm nghề lái xe cho Công ty Cổ phần thương mại Dương Giang, có địa chỉ ở số 4/10 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng. Khoảng 01h00 ngày 12/9/2022, Tới điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 15R-098.93 đến cảng Green Port Hải Phòng nhận hàng nhựa để giao cho Công ty TNHH Bình Nguyên thuộc cụm công nghiệp xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Đến 08 giờ 17 phút cùng ngày, Tới điều khiển xe ô tô đi đến Km 15+500, trên đường 392 thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện M theo hướng ngã tư Trạm Bổng, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc đi xã Lam Sơn, thì vượt xe máy điện do ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1940, trú tại thôn Tr, xã S, huyện M đang đi phía trước cùng chiều. Trong quá trình vượt, Tới tránh xe ô tô đi ngược chiều nên lái xe về bên phải làm bộ phận cản an toàn của sơ mi rơ moóc do Tới điều khiển đã va chạm vào tay nắm bên trái xe máy điện của ông N làm ông N ngã ra đường, sau đó bị bánh sau bên phải của sơ mi rơ moóc chèn qua người làm ông N tử vong tại hiện trường, xe máy điện bị đổ ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn, Tới không biết có va chạm với ông N nên vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đến Công ty TNHH Bình Nguyên để giao hàng. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện đã triệu tập Tới đến làm việc đồng thời quản lý xe ô tô trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 291/GDPY ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông Đỗ Xuân N là do đa chấn thương, vết thương (chấn thương sọ não hở, thoát não, gãy nhiều xương sườn, xương chậu 2 bên).

Tại bản Kết luận giám định số 6198/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết ghi thu tại bề mặt ngoài cụm bánh lốp phía sau bên phải (hàng bánh kép) và bên trong gầm chấn bụn phía sau bên phải của sơ mi rơ móc BKS 15R-098.93 gửi giám định là máu người và là máu của Đỗ Xuân N.

Tại bản Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết va chạm ở xe ô tô đầu kéo biển số 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-098.93 và xe máy điện: Dấu vết chùi sạch bụi bẩn, trượt xước sơn bám dính chất màu đen (dạng cao su) kích thước (15 x 2)cm và dấu vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (3 x 2,5)cm ở mặt ngoài thanh kim loại bảo vệ gầm sơ mi rơ moóc bên phải có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất màu nâu vàng ở mặt ngoài đầu tay nắm người điều khiển bên trái xe máy điện có chiều từ sau về trước. Căn cứ vào dấu vết va chạm ở trên xác định: Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô đầu kéo biển số 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-098.93 có tốc độ nhanh hơn xe đạp điện.

Quá trình khám nghiệm đã thu thập dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu trên bề mặt ngoài cụm bánh lốp phía sau bên phải (hàng bánh kép) và bên trong gầm chấn bụn phía sau bên phải của sơ mi rơ móc BKS 15R-098.93.

Tại Bản cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 17/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T về cho UBND xã An N, huyện Ph, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Đỗ Hồng S không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên trách nhiệm dân sự không xét giải quyết.

Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-098.93 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải thương mại Dương Giang; chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu sơn đen là tài sản của ông Đỗ Xuân N. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 15H-01646 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 15R-09893 kèm theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho ông Dương Mạnh T là người đại diện cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Dương Giang; trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát đã qua sử dụng cho bà Phạm Thị Th, sinh năm 1949; ở thôn Th, xã L, huyện Th, tỉnh H để quản lý, sử dụng nên không xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC số/No 340128347473 mang tên Vũ Văn T do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/10/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 17 phút ngày 12/9/2022, tại Km 15+500 trên đường 392 thuộc thôn T, xã S, huyện M, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 15R-098.93 hướng ngã tư Bồng, xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đi xã Lam Sơn, vượt xe máy điện do ông Đỗ Xuân N, sinh năm 1940, trú tại Thôn Tr, xã S, huyện M, tỉnh D đang đi phía trước cùng chiều. Trong quá trình vượt thì Tới tránh xe ô tô đi ngược chiều nên bộ phận cản an toàn của sơ mi rơ moóc do Tới điều khiển đã va chạm vào tay nắm bên trái xe máy điện của ông N làm ông N ngã ra đường, sau đó bị bánh sau bên phải của sơ mi rơ moóc chèn qua người làm ông N tử vong tại hiện trường.

[3]. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn giao thông đường bộ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tuy không mong muốn tai nạn xảy ra nhưng bị cáo đã vượt xe đi cùng chiều không bảo đảm an toàn, không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 2,5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”; và “Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này”, đây là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông, lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra, với hậu quả làm ông N chết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại, bố đẻ bị cáo là ông Vũ Xuân Cừ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sĩ giải phóng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; trước khi có hành vi vi phạm bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương, đã bồi thường thiệt hại, bù đắp

tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xét miễn trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo có nghề lái xe là nguồn thu nhập chính, nên không cấm bị cáo hành nghề lái xe.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện gia đình của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nào khác nên vấn đề dân sự trong vụ án, HĐXX không phải giải quyết.

[7]. *Về vật chứng*: Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-098.93 xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải thương mại Dương Giang; chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Xuân N. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 15H-01646 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 15R-09893 kèm theo 02 giấy chứng nhận đăng ký xe, 02 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự cho ông Dương Mạnh T là người đại diện cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Dương Giang; trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu sơn đen cho bà Phạm Thị Th, sinh năm 1949; ở Thôn Tr, xã S, huyện M, tỉnh D để quản lý, sử dụng là có căn cứ nên không xét giải quyết.

Xe ô tô đầu kéo biển số 15H-016.46 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-098.93 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải thương mại Dương Giang; Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác. Xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát đã qua sử dụng là tài sản của ông N, bà Thuấn đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về sửa chữa xe, bà Thuấn không yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên không xem xét, giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1, FC số/No 340128347473 mang tên Vũ Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xã A, huyện Q, tỉnh Th, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/10/2020, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ *Tuyên bố*: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Vũ Văn T **13** (*Mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/3/2023.

Giao bị cáo Vũ Văn T về cho UBND xã An N, huyện Ph, tỉnh Bgiám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Vũ Văn T từ ngày 30/3/2023.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Trả lại bị cáo Vũ Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, FC số/No 340128347473 mang tên Vũ Văn T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xã A, huyện Q, tỉnh Th, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/10/2020, hiện đang quản lý trong hồ sơ vụ án.

3/ *Về án phí*: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ thuộc Công an huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh Miện.
- CQTHAHS Công an Thanh Miện;
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Quang Khuyển

